

Ngày 31/12/2025	16,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	-1.2%	-11.4%

2025	
ROE	10.8%
	+/- YoY ▲ 1.9%

Q4/25	
DT thuần	54.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 28.4 ▲ 109%
	YoY ▲ 3.20 ▲ 6.3%

2025	
DT thuần	155
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 38.0 ▲ 33.2%

Q4/25	
LN gộp	22.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 14.1 ▲ 166%
	YoY ▼ 5.70 ▼ 20.2%

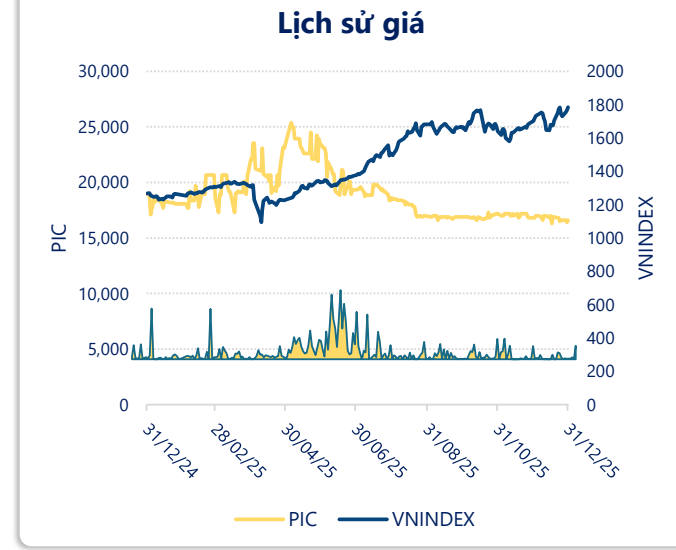
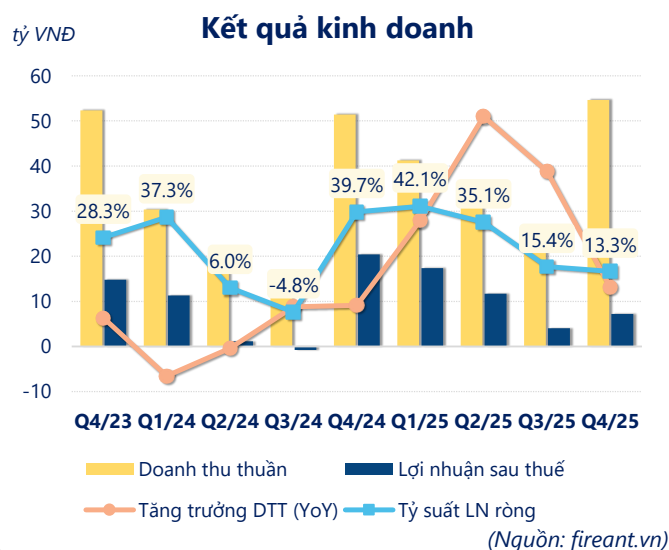
2025	
LN gộp	74.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22.4 ▲ 43.2%

Q4/25	
LN thuần	7.69
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.58 ▲ 50.5%
	YoY ▼ 13.1 ▼ 63.0%

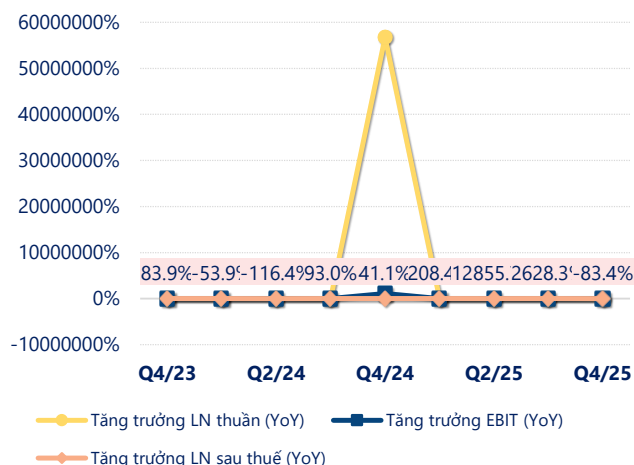
2025	
LN thuần	49.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 15.0 ▲ 43.3%

Q4/25	
LN sau thuế	7.24
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.21 ▲ 79.6%
	YoY ▼ 13.2 ▼ 64.5%

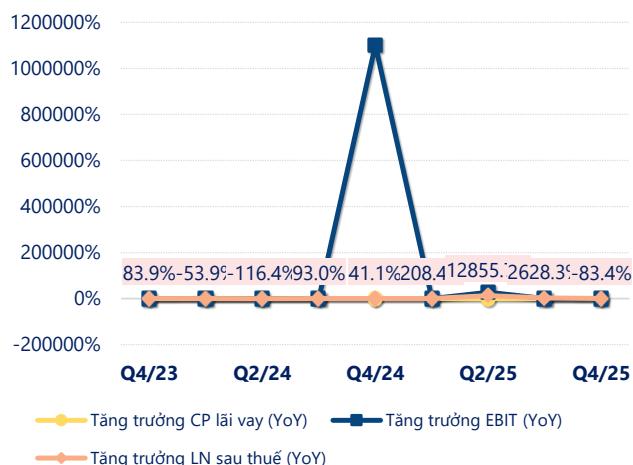
2025	
LN sau thuế	40.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.10 ▲ 25.3%



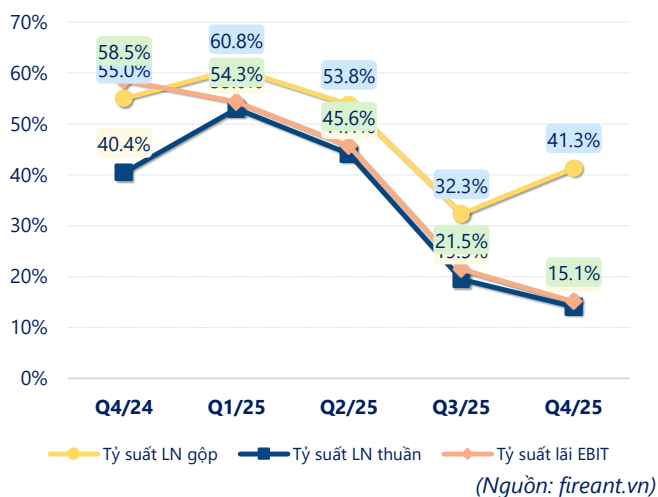
Tăng trưởng lợi nhuận



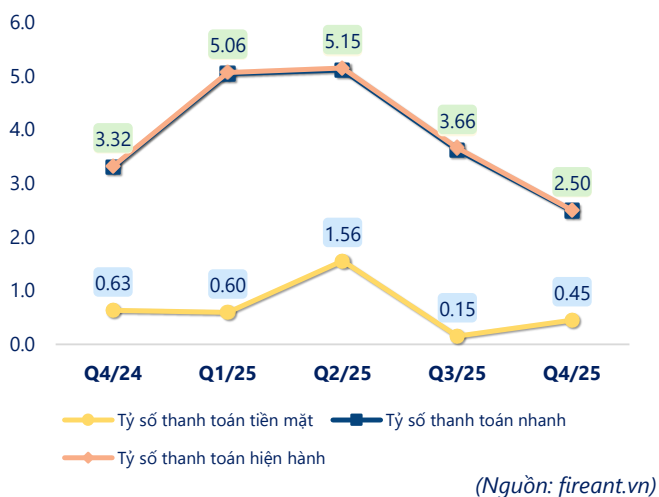
Tăng trưởng chi phí



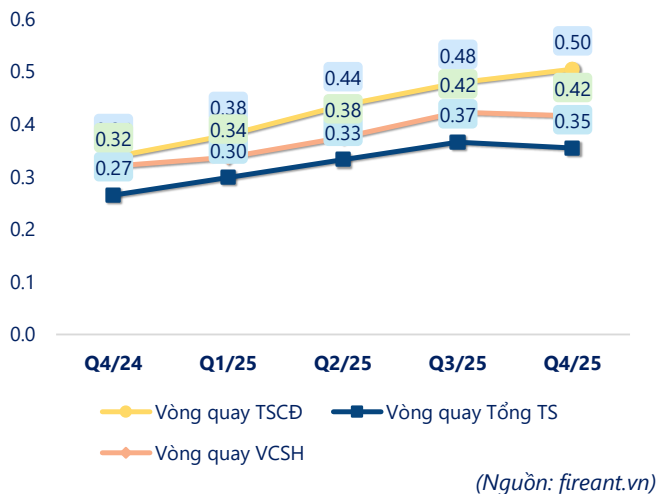
Tỷ suất lợi nhuận



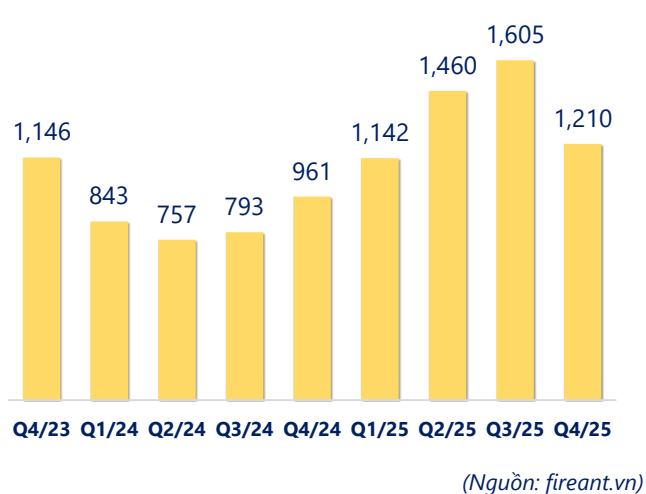
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	54.6	51.4	6.3%	155	117	33.2%
Giá vốn hàng bán	32.0	23.1	38.7%	81.4	65.0	25.2%
Lợi nhuận gộp	22.6	28.3	-20.2%	74.1	51.7	43.2%
Doanh thu HĐTC	0.25	0.07	251%	0.98	0.58	67.8%
Chi phí TC	0.52	0.73	-28.1%	2.10	2.61	-19.5%
Chi phí lãi vay	0.52	6.86	-92.4%	2.10	2.57	-18.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	14.6	6.81	115%	23.6	15.3	54.6%
LN thuần từ HĐKD	7.69	20.8	-63.0%	49.4	34.4	43.3%
Lợi nhuận khác	0.01	2.43	-99.5%	0.01	1.93	-99.6%
LN trước thuế	7.71	23.2	-66.8%	49.4	36.4	35.7%
Lợi nhuận sau thuế	7.24	20.4	-64.5%	40.3	32.2	25.3%
LNST của CĐ cty mẹ	7.24	20.4	-64.5%	40.3	32.2	25.3%

(Nguồn: fireant.vn)

